SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

YUKON **S1 PS**

Giày an toàn b ề n , nh ẹ
như n g **mái** oả
Giày an toàn **Yukon** **dán** **trong** **và có** th ể điều chỉnh
độ c đáo. Chất l iệu mặt **trên thoáng khí và** đế **trong** nh ẹ đảm
bảo rắn g Yukon mang đế n chất l ư ợn g **thông giới chân**
bạn **khô ráo và mát** trả ngày. Chúng tôi đã thiết kế **đôi giày an toàn này**
cự i **mềm** **mà không gây** cảm giác m ệ t m ỏi **hay khó** chịu.
i nói rằng **có** giác như bạn **đang mang** m ộ t chiế c t ất **vào**
chân.

Những vật liệu **cao** cấp **may** nhỏ, D sợ	
lót bên trong ệt **may** D	
trong Đ ốp **SJ** đế x	
iữa đế g ệt chống thấ Đ ng	
ngoài Đ	**PU / PU**
u Đứng đầ	**Thép**
i Loạ	**S1 PS / SR, ESD, FO**
Phạm **vi kích** thước	**EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5** **JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315**
ng lượng **thép**	**0.495 kg**
ản **hóa** chu	**EN ISO 20345:2022+A1:2024** **ASTM F2413:2024**

BLK

NAV

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm **giác** thoải lâu hơn.

SRC
là những tính năng quan trọng giày bảo vệ chống trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

SJ Flex
Vật liệu chống đâm thủng không và kim thép. Vật liệu không Bao 100% cùng.

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

T
lót chân
SJ BỘ
chống tĩnh mái có thể thổi vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn chân. Thoáng khí và hút ẩm.

Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ **bắc** chân hoặc rơ

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
cần , lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, thuộc về y học

ường: **Môi** t
rường môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng phương pháp phù hợp nhất. Không trên lò s

	Sự **miêu** tả	đơn vị **đo** lường	Kết quả	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật liệu **may** sử **cao** cấp hơn				
	Top: khả năng thấm hơi	mg/cm/giờ	25.5	? 0.8
	Top: hệ số hơi	mg/cm2	204.4	? 15
ót bên trong	ệ t **may** D			
	Lớp **lót:** thấm hơi	mg/cm/giờ	86.31	? 2
	lót: hệ số hơi	mg/cm2	691	? 20
rong	Đ ố p **SJ** đế x			
	ệ m chân Đ chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài	Đ **PU / PU**			
	Chống mài mòn đế ngoài (	mm	33.4	? 150
	Chống trượt gót bản - Ceramic + NaLS - Trượt **gót** ướt về phía t	ma sát	0.42	? 0.31
	rượt gót cố định bằng tG ố m + NaLS - Trượt **lùi** ướt về phía t	ma sát	0.37	? 0.36
	rượt SR G ố m + Glycerin - Trượt **gót** phía t	ma sát	0.26	? 0.19
	Chống trượt SR gG ố m + Glycerin - Trượt ướt về phía t	ma sát	0.23	? 0.22
	rị chống tĩnh điện	megaohm	38.3	0.1 - 1000
	rị ESD Giá trị	megaohm	31	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng **gót chân**	J	24	? 20
Đ ứ ng đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	mm	15.0	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	mm	20.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có trách nhiệm thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com